TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DI LINH** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 15-02-2024
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Duy Trâm và bà Lê Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phí Hoàng Tuấn – Thư ký của Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà:* Ông K'Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 402/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Thu H, sinh năm 1998. Địa chỉ: đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

Bị đơn: Ông Dư Minh D, sinh năm 1989. Địa chỉ: Số nhà A, đường H, thị trấn D, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 11 năm 2023, trong quá trình tố tụng và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Trương Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Dư Minh D kết hôn ngày 18-6-2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Trước khi kết hôn vợ chồng tìm hiểu nhau khoảng một năm, kết hôn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 đến nay. Nay bà xác

định tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu ly hôn ông Dư Minh D. Việc ly hôn bà đã suy nghĩ kỹ và tự nguyện.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trương Dư Gia H1, sinh ngày 25-12-2019 và Trương Dư Gia H2, sinh ngày 15-8-2022, hiện đang sống cùng với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu giao hai con chung là Trương Dư Gia H1 và Trương Dư Gia H2 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông Dư Minh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung vợ chồng đã tự thỏa thuận giải quyết, tài sản nợ chung, nợ riêng: đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ngoài ra, bà Trương Thị Thu H không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị đơn ông Dư Minh D vắng mặt không rõ lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi và niêm yết Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên toà nhưng ông Dư Minh D đều vắng mặt, nên Tòa án không lấy lời khai của ông Dư Minh D được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Di Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay. Đại điện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận cho bà Trương Thị Thu H và ông Dư Minh D ly hôn. Về con chung: Giao hai con chung là Trương Dư Gia H1, sinh ngày 25-12-2019 và Trương Dư Gia H2, sinh ngày 15-8-2022 cho bà H yêu cầu giao hai con chung là Trương Dư Gia H1 và Trương Dư Gia H2 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Dư Minh D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản không xem xét giải quyết. Buộc bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trương Thị Thu H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Dư Minh D. Ông D hiện đang cư trú tại huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương Thị Thu H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Dư Minh D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Di Linh và Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: Bà Trương Thị Thu H và ông Dư Minh D tự nguyện kết hôn ngày 18-6-2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Gung Ré, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Trương

Thị Thu H và ông Dư Minh D là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quan hệ vợ chồng của ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc bà Trương Thị Thu H yêu cầu được ly hôn với ông Dư Minh D là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, có cơ sở xác định bà Trương Thị Thu H và ông Dư Minh D có hai con chung là Trương Dư Gia H1, sinh ngày 25-12-2019 và Trương Dư Gia H2, sinh ngày 15-8-2022, hiện đang sống cùng với bà H. Khi ly hôn bà H yêu cầu giao hai con chung là Trương Dư Gia H1 và Trương Dư Gia H2 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, bà H không yêu cầu ông Dư Minh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Trương Dư Gia H2 dưới 36 tháng tuổi, cần ổn định cuộc sống của con chung; bà H đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nên cần giao hai con chung Trương Dư Gia H1 và Trương Dư Gia H2 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung; Tài sản nợ chung; Tài sản nợ riêng bà H xác định đều không có. Khi ly hôn không yêu cầu giải quyết về tài sản, nên không xem xét giải quyết về tài sản.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 238 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Thu H và ông Dư Minh D ly hôn.

2. Về con chung: Giao hai con chung Trương Dư Gia H1, sinh ngày 25-12-2019 và Trương Dư Gia H2, sinh ngày 15-8-2022 cho bà Trương Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Dư Minh D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền, nghĩa vụ thăm nom con; thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; thay đổi mức cấp dưỡng của các đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Bà Trương Thị Thu H phải chịu án phí dân sư sơ thẩm là 300.000

đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005448 ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Di Linh. Bà Trương Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Bà Trương Thị Thu H và ông Dư Minh D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Bản án này được thi hành ngay theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Di Linh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- UBND xã G, huyện D;
- Chi cục thi hành án huyện Di Linh;
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Mỹ Lệ